

CÔNG AN THÀNH PHỐ Tăng cường bảo đảm an toàn giao thông, trật tự đô thị

Thời gian qua, Công an thành phố Thái Bình đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp, duy trì hoạt động tuần tra, kiểm soát nhằm tăng cường công tác bảo đảm trật tự đô thị, an toàn giao thông (ATGT) trên địa bàn.

Với quyết tâm kéo giảm, ngăn ngừa các vụ tai nạn giao thông (TNGT) xảy ra trên địa bàn, Công an thành phố đã thực hiện các đợt ra quân tuần tra, kiểm soát tập trung vào các giờ cao điểm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự ATGT; xây dựng các phương án điều tiết, ứng phó bảo đảm ATGT đường bộ, chống ùn tắc giao thông. Trong đó, tập trung xử lý nghiêm các lỗi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra TNGT như: chạy quá tốc độ, đi không đúng phần đường, không đội mũ bảo hiểm, vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông... Đã phát hiện, xử lý gần 1.350 trường hợp vi phạm; tạm giữ 9 xe ô tô, 96 xe mô tô các loại; 554 bộ giấy tờ xe; tước giấy phép lái xe đối với 280 trường hợp. Công an thành phố đã tổ chức chuyên đề tổng kiểm tra, xử lý vi phạm liên quan đến nồng độ cồn theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP; đã phát hiện xử lý 42 trường hợp vi phạm, xử phạt gần 400 triệu đồng. Tuy nhiên, số vụ TNGT vẫn gia tăng. 6 tháng đầu năm



Lực lượng cảnh sát giao thông kiểm tra giấy tờ lái xe khách.

2020, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 13 vụ TNGT, làm chết 12 người, bị thương 4 người. So với cùng kỳ năm 2019 tăng cả 3 tiêu chí: tăng 30% số vụ, 33% số người chết và 50% số người bị thương.

Thời gian qua, tình trạng tai nạn về lắp dựng mái che,

mái vẩy, bạt che, ô che; lấn chiếm vỉa hè, lòng đường để người, bị thương 4 người. So với cùng kỳ năm 2019 tăng cả 3 tiêu chí: tăng 30% số vụ, 33% số người chết và 50% số người bị thương.

Thời gian qua, tình trạng tai nạn về lắp dựng mái che,

quán đồ thị, tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT trên địa bàn thành phố. Chính vì vậy, song song với việc duy trì bảo đảm ATGT, Công an thành phố còn tích cực phối hợp với lực lượng trật tự đô thị phường kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về trật tự đô thị. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, nhất là tại các tuyến phố chính, khu vực quảng trường, công viên, các quán nước giải khát tại vỉa hè vào buổi tối.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Thái Bình nói riêng và các địa phương trong tỉnh nói chung vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng xe lỏi, xích lô máy tự chế ngang nhiên hoạt động, gây mất trật tự ATGT. Đây là phương tiện rất nguy hiểm khi tham gia giao thông. Lái xe không có bằng lái, xe không có đèn, không có gương chiếu hậu và thiếu rất nhiều yếu tố để bảo đảm lưu thông an toàn.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc chấm dứt hoạt động của các phương tiện xe lỏi, xích lô máy tự chế, Công an thành phố đã mở đợt cao điểm xử lý

những trường hợp vi phạm. Trọng tâm là phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân; đồng thời, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng phương tiện xe lỏi, xích lô máy tự chế tự giác chấp hành việc tháo dỡ và cam kết không sử dụng, lưu hành loại phương tiện này. Đồng thời, triển khai tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các phương tiện này khi tham gia giao thông. Đối với những trường hợp vi phạm, lực lượng chức năng kiên quyết tạm giữ, đình chỉ hoạt động của phương tiện. Thiếu tá Nguyễn Ngọc Khánh, Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông, trật tự, Công an thành phố cho biết: Quan tâm chỉ đạo của đơn vị là tăng cường tuyên truyền, vận động các cá nhân, tổ chức có phương tiện xe xích lô máy, xe 3, 4 bánh tự chế tự tháo dỡ phương tiện. Nếu các trường hợp có tình vi phạm, Công an thành phố sẽ chỉ đạo lực lượng chức năng kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật, không để các loại phương tiện này tham gia giao thông. Sau gần 1 tháng triển khai, Công an thành phố đã kiểm tra, xử lý, tạm giữ gần 60 xe lỏi, xe xích lô máy tự chế.

Để bảo đảm ATGT, trật tự đô thị bên cạnh nỗ lực của các lực lượng chức năng thì mỗi người dân cần nâng cao ý thức xây dựng nếp sống văn minh đô thị, văn hóa giao thông để thành phố Thái Bình luôn văn minh, sạch đẹp.

ĐỨC DUNG

Kiểm soát các khoản chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước

(chinhphu.vn) Từ ngày 6/8/2020, việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước (KBNN) được thực hiện theo Thông tư số 62/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính mới ban hành.

Theo Thông tư, KBNN kiểm tra, kiểm soát, đối chiếu đảm bảo các nội dung sau: Các khoản chi phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đã được thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách hoặc người được ủy quyền quyết định chi; số dư tài khoản của đơn vị còn đủ để chi;

Tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ đối với từng khoản chi, đảm bảo hồ sơ đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp giữa chứng từ kế toán và các hồ sơ có liên quan;

Đấu và chữ ký trên chứng từ khớp đúng với mẫu dấu và mẫu chữ ký đăng ký giao dịch tại KBNN (mẫu dấu và mẫu chữ ký đăng ký giao dịch tại KBNN đảm bảo còn hiệu lực); Trường hợp thực hiện qua trang thông tin dịch vụ công của KBNN, việc ký số trên các hồ sơ phải đúng chức danh các thành viên theo quyết định của cấp có thẩm quyền, đã thực hiện đăng ký với KBNN;

Nội dung chi phải phù hợp với mã nội dung kinh tế theo quy định của mục lục ngân sách hiện hành (không bao gồm các khoản chi từ tài khoản tiền gửi).

Kiểm soát khoản chi mua sắm tập trung, mua xe ô tô công

Đối với khoản chi mua sắm theo phương thức tập trung, KBNN kiểm soát đảm bảo: Có trong danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia (do Bộ Tài chính ban hành); danh mục thuốc chữa bệnh tập trung (do Bộ Y tế ban hành); danh mục mua sắm tập trung cấp bộ, cơ quan trung ương, địa phương (do các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành), đảm bảo hợp đồng phù hợp với thỏa thuận khung (thỏa thuận khung được đơn vị mua sắm tập trung đăng tải trên trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh (đối với các gói thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh)).

Đối với chi mua sắm xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung: KBNN kiểm soát đảm bảo không vượt dự toán chi tiết và giá mua xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Thông tư số 24/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP; các văn bản hướng dẫn hiện hành; Nghị định số 85/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; đối với trường hợp được điều chỉnh giá phải đảm bảo theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

Đối với chi mua sắm xe ô tô chuyên dùng: KBNN kiểm soát đảm bảo không vượt dự toán chi tiết và mức giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm soát đối tượng sử dụng, chủng loại, theo quy định tại văn bản ban hành tiêu chuẩn, định mức ô tô chuyên dùng của cấp có thẩm quyền ban hành (thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP; khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2018/NĐ-CP).

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 6/8/2020.

TRANG BỊ KỸ NĂNG ĐÀM PHÁN...

(Tiếp theo trang 1)

đi đến kết quả của đàm phán thương mại. Các học viên được tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới kết quả đàm phán như tính cách cá nhân, văn hóa, thói quen khác nhau mang đặc tính con người, vùng miền; các nguyên tắc chung trong đàm phán; kỹ năng quản lý quá trình đàm phán trong kinh doanh. Đặc biệt, các học viên được trang bị kiến thức và làm quen với các bước chuẩn bị, kỹ thuật đàm phán thành công và kỹ thuật, kỹ năng ứng phó với một số kiểu người thường gặp trong đàm phán để đạt được mục đích. Đây là những kiến thức hữu ích giúp lãnh đạo các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề nâng cao năng lực quản trị, phát triển mối quan hệ đối tác, mở rộng thị trường đưa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Chung tay phòng, chống dịch Covid-19

Đường dây nóng: 1800 9402 - 0227.3831.398

Theo báo cáo của Trung tâm Đáp ứng khẩn cấp sự kiện y tế công cộng Việt Nam, Bộ Y tế, tính đến 16 giờ 30 phút ngày 12/7, số người nhiễm và tử vong do Covid-19 ghi nhận tại 215 quốc gia, vùng lãnh thổ là hơn 12,8 triệu người nhiễm và gần 568.300 người tử vong. Với hơn 3,3 triệu người nhiễm Covid-19, Mỹ hiện vẫn là quốc gia có số người nhiễm Covid-19 cao nhất thế giới; đứng thứ 2 là Brazil với hơn 1,8 triệu người nhiễm.

Tại Việt Nam, tính đến 17 giờ 30 phút ngày 12/7, số người nhiễm Covid-19 vẫn là 370 người, trong đó 350 người đã được điều trị khỏi, 20 người đang cách ly, điều trị tại các cơ sở y tế và chưa có trường hợp nào tử vong do Covid-19. Bệnh nhân nặng nhất là nam phi công người Anh đã được điều trị khỏi Covid-19 tại Việt Nam và đã lên đường trở về nước. Đây là bệnh nhân người nước ngoài thứ 50 được các bác sĩ Việt Nam điều trị khỏi bệnh.

Tính đến 16 giờ 50 phút ngày 12/7, Thái Bình không ghi nhận có thêm bệnh nhân nhiễm Covid-19 mới. 32 chuyên gia nước ngoài đang được cách ly, theo dõi sức khỏe tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện Thái Thụy và khu liên hợp khách sạn, nhà nghỉ Làng Việt (Tiền Hải) đã được lấy mẫu xét nghiệm Covid-19. 24/32 người đã có kết quả âm tính với Covid-19, 8 người đang chờ kết quả. Tổng số mẫu đã xét nghiệm trên địa bàn tính đến ngày 12/7 là 4.026 mẫu.

HOÀNG LANH

SỐ ĐIỆN THOẠI TIẾP NHẬN CÁC THÔNG TIN VỀ DỊCH COVID-19

SỞ Y TẾ: 0969.851.212 0227.3640.786	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH: 0931.581.292 - 0914.590.476 0227.3831.885
---	--

PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Sở Tư pháp Thái Bình - Báo Thái Bình phối hợp thực hiện

Một số quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai được quy định như thế nào?

Theo Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

- Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm.

- Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:

a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc theo quy định dưới đây thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm;

b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện theo quy định thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm;

c) Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân do người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính chuyển đến thì thời hiệu xử phạt được áp dụng theo quy định tính đến thời điểm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm được xác định là đã kết thúc và thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm như sau:

a) Hành vi chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê đất trả tiền một lần, thừa kế, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc nhận chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, thuê đất trả tiền một lần, thừa kế, nhận thế chấp, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất đối với đất không được giao dịch hoặc không đủ điều kiện giao dịch về quyền sử dụng đất theo quy định mà các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản giao dịch đã ký; thời điểm kết thúc hành vi giao dịch về quyền sử dụng đất là thời điểm thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng hoặc văn bản đã ký kết;



Ảnh minh họa

b) Hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới hình thức phân lô, bán nền trong dự án đầu tư xây dựng kinh doanh nhà ở để bán hoặc để bán kết hợp cho thuê nhưng không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc đủ điều kiện nhưng chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cho phép mà các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản chuyển nhượng đã ký; thời điểm kết thúc hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất là thời điểm thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng hoặc văn bản đã ký kết;

c) Hành vi người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc diện được sở hữu nhà ở tại Việt Nam nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở chưa có nhà ở không thuộc dự án phát triển nhà ở hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải là đất ở nằm ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế; doanh nghiệp có

vốn đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp hoặc thuê đất sản xuất cho thuê nhưng không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc đủ điều kiện nhưng chưa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cho phép mà các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản chuyển nhượng đã ký; thời điểm kết thúc hành vi chuyển nhượng quyền sử dụng đất là thời điểm thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng hoặc văn bản đã ký kết;

d) Hành vi chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đã được thực hiện nhưng quyền sử dụng đất không được chuyển nhượng hoặc không đủ điều kiện chuyển nhượng theo quy định của pháp luật mà các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản giao dịch về quyền sử dụng đất đã ký; thời điểm kết thúc hành vi chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng là thời

điểm thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng hoặc văn bản đã ký kết;

d) Hành vi bán, mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê thu tiền thuê đất hàng năm không đủ điều kiện quy định tại Điều 189 của Luật đất đai nhưng các bên liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản bán, mua tài sản đã ký; thời điểm kết thúc hành vi bán, mua tài sản là thời điểm thực hiện xong các nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng hoặc văn bản đã ký kết;

e) Các hành vi hủy hoại đất; di chuyển, làm sai lệch hoặc hư hỏng mốc chỉ giới sử dụng đất, mốc địa giới hành chính; tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất đã kết thúc trước thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Thời điểm kết thúc của các hành vi vi phạm quy định tại điểm này là thời điểm đã thực hiện xong các hoạt động của hành vi vi phạm đó;

g) Hành vi vi phạm điều kiện hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực đất đai mà hoạt động dịch vụ đã thực hiện xong và các bên

liên quan đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, văn bản thực hiện dịch vụ đã ký kết; thời điểm kết thúc hành vi vi phạm quy định tại điểm này là thời điểm ký văn bản thanh lý hợp đồng hoặc văn bản thực hiện dịch vụ đã ký kết;

h) Hành vi cung cấp thông tin không chính xác phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai; thời điểm kết thúc hành vi vi phạm quy định tại điểm này là thời điểm đã thực hiện xong việc cung cấp thông tin không chính xác cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật;

i) Hành vi của chủ đầu tư dự án kinh doanh bất động sản không nộp hồ sơ để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, người nhận chuyển nhượng sử dụng đất tự nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản; nhưng sau thời hạn quy định chủ đầu tư đã khắc phục sai phạm. Thời điểm kết thúc hành vi vi phạm quy định tại điểm này là thời điểm đã nộp hồ sơ hoặc đã cung cấp đầy đủ giấy tờ cho người mua, thuê mua nhà, công trình xây dựng, người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tự nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận theo quy định;

k) Trường hợp hành vi vi phạm hành chính quy định nêu trên mà người có hành vi vi phạm không chứng minh được thời điểm kết thúc hành vi vi phạm thì được xác định là hành vi vi phạm còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm hành chính về đất đai quy định nêu trên mà không thuộc trường hợp hủy hoại đất là hành vi làm biến dạng địa hình hoặc làm suy giảm chất lượng đất hoặc gây ô nhiễm đất mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định là hành vi vi phạm đang được thực hiện.

- Trong thời hạn quy định nêu trên, nếu tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt của cơ quan, người có thẩm quyền thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

(còn nữa)

LÊ THUY

(Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp)